

Bản án số: **21/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 08 - 9 - 2026

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bé Văn Huế

2. Bà Lê Thị Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thùy Chung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Triệu Kim Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 19/8/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1997 - Nơi ĐKKHKT: Thôn T (nay là thôn V), xã C, tỉnh Thái Nguyên. Nơi tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Văn H, tổ dân phố T, phường N, tỉnh Bắc Ninh (*vắng mặt*)

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1983 - Nơi ĐKKHKT: Thôn T (nay là thôn V), xã C, tỉnh Thái Nguyên (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2026, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Hoàng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có quá trình tìm hiểu, được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã C,

tỉnh Thái Nguyên) vào ngày 05/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng bố mẹ đẻ của anh C tại thôn B, xã C (xã V cũ), sau đó làm nhà riêng ở thôn T, tuy nhiên vợ chồng chị vẫn chủ yếu sống cùng bố mẹ anh C. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách cả hai người không hợp, thường xuyên cãi vã. Anh C thường tụ tập bạn bè, uống rượu, khi say thì dọa nạt, chửi bới, đánh đập chị L. Đầu năm 2021 anh C có hành vi đánh đập chị L, chị L có báo công an xã V cũ (nay là xã C) đến lập biên bản sự việc nhưng sau đó chị L không yêu cầu Công an tiếp tục xử lý vụ việc. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, không thể tiếp tục chung sống nên chị L và anh C đã ly thân từ năm 2021 cho đến đến nay, sau khi ly thân chị L đi làm công ty tại Bắc Ninh, còn anh C thì ở nhà. Trong thời gian ly thân cả hai không thường xuyên liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, anh C cũng không phụ giúp gì chị trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hiện nay anh C đi đâu, làm gì chị L không biết. Nay chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh C, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục kéo dài, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Khi làm thủ tục ly hôn chị L có nhắn tin thông báo cho anh C biết và có hỏi anh C tại sao Tòa án gọi anh không về giải quyết thì anh C trả lời không liên quan, chị L muốn làm gì thì làm.

Về con chung: Chị L và anh C có 01 con chung tên Hoàng Phụng T, sinh ngày 16/4/2018, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay con đang sống cùng chị L. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Hoàng Văn C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lý do. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh C đồng thời tiến hành lấy lời khai của người làm chứng để xác định các tình tiết khách quan của vụ án, kết quả cụ thể:

Biên bản xác minh ngày 10/6/2026 tại Trụ sở Công an xã C, tỉnh Thái Nguyên ông Đàm Trần T1 - Phó trưởng Công an xã C, tỉnh Thái Nguyên cho biết: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1983 và chị Hoàng Thị L, sinh năm 1997 đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn T (nay là thôn V), xã C, tỉnh Thái Nguyên. Hiện nay anh C và chị L đều không có mặt tại địa phương. Đầu năm 2021 có sự việc chị L báo Công an xã đến giải quyết về việc bị anh C đánh đập, tuy nhiên sau đó chị L không yêu cầu tiếp tục giải quyết nên Công an không lập hồ sơ vụ việc.

Biên bản xác minh ngày 10/6/2026 tại thôn T, xã C, tỉnh Thái nguyên ông Đàm Văn T2 - Bí thư Chi bộ thôn T và biên bản xác minh ngày 10/6/2026 tại thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên ông Hoàng Văn H1 - Trưởng thôn Bản P cho biết: Anh C và chị L có hộ khẩu thường trú tại thôn T, hiện nay cả hai đều không có mặt tại địa phương do đi làm xa, anh C thì thoảng có về nhà còn chị L không hay về. Anh

C và chị L có nhà riêng tại thôn T nhưng chủ yếu sống cùng với bố mẹ đẻ của anh C tại thôn B. Ở địa phương anh C thường xuyên tụ tập bạn bè, uống rượu, khi say thường gây sự với vợ khiến vợ chồng xảy ra cãi vã. Vợ chồng anh C, chị L có 01 con chung hiện nay đang sống cùng chị L. Năm 2021 anh C và chị L xảy ra xô xát và có gọi Công an xã đến làm việc, sau khi xảy ra sự việc thì chị L đi làm công ty.

Biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Hoàng Văn C1 (Bố đẻ anh C) ngày 10/6/2026, cho biết: Anh C, chị L quen biết sau khi đi làm công ty, sau khi về nhà tổ chức đám cưới một thời gian thì vợ chồng anh C sống tại nhà riêng ở thôn T. Quá trình chung sống vợ chồng anh C, chị L xảy ra mâu thuẫn gì thì ông C1 không rõ. Đầu năm 2021 tại nhà của ông C1, anh C chị L có xô xát và có nhờ Công an xã đến lập biên bản. Hiện nay anh C, chị L không chung sống với nhau, chị L về nhà ngoại hay đi làm công ty thì ông C1 không biết, còn anh C cũng đi làm không ở nhà thì thoảng mới về, đi làm gì, ở đâu ông không nắm được. Anh C biết việc chị L yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung nhưng khuyên bảo nhiều lần chị L không nghe.

Biên bản lấy lời khai con chung ngày 22/5/2026 cháu Hoàng Phụng T cho biết: Hiện nay cháu đang học lớp 4, cháu sống cùng mẹ, nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn sống cùng mẹ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đề chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

- *Về con chung:* Giao 01 con chung là cháu Hoàng Phụng T, sinh ngày 16/4/2018 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn C. Bị đơn anh Hoàng Văn C có địa chỉ cư trú tại thôn T (nay là thôn V), xã C, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Căn cứ vào khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) Toà án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hoà giải.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn C được Toà án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc và có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã C, tỉnh Thái Nguyên) do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị L: Căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và kết quả xác minh của Tòa án, thấy rằng: Quá trình chung sống vợ chồng anh C, chị L có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã; anh C thường tụ tập bạn bè uống rượu, khi say thì dọa nạt, chửi bới, đánh đập chị L, khiến chị L bị ảnh hưởng sức khỏe thể chất lẫn tinh thần. Chị L và anh C đã ly thân từ năm 2021 đến nay, trong thời gian sống ly thân cả hai không chia sẻ, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện nay anh C không có mặt tại địa phương. Anh C được chị Liên thông B về việc chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh C nhưng anh C không hợp tác để giải quyết điều đó cho thấy anh C có thái độ bỏ mặc, không tha thiết hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy có đủ căn cứ để chứng minh mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài, bền vững giữa anh C và chị L không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Chị L và anh C có 01 con chung tên Hoàng Phụng T, sinh ngày 16/4/2018, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay cháu T đang sống cùng mẹ. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến về việc nuôi con chung, không có trách nhiệm chăm lo, phụ giúp chi phí sinh hoạt, học tập của con. Xét ý kiến của cháu T xác định cháu

có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Xét về điều kiện nuôi con, chị L có việc làm, thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn của chị Hoàng Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Hoàng Phụng T, sinh ngày 16/4/2018 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002173, ngày 22/5/2026 của Thi hành án Dân sự Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8 Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Các đương sự;
- UBND xã Cường Lợi, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Bình